TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18-5-2023
"Về việc tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Tự

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Oanh

2. Bà Đào Thị Ngâm

* *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thùy Trân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Thanh C, sinh năm 1976;

Địa chỉ: đường N, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên;

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Ngọc T trình bày:

+Về quan hệ hôn nhân: Chị T với anh C tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn, được UBND phường H, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02/2009 ngày 12/01/2009. Sau khi kết hôn và sống chung hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, nên thường xuyên cãi. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, khả năng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình không được nữa nên xin ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống của mỗi bên.

+ Về con chung: có 02 con chung là Phan Thanh P1, sinh ngày 18/11/2009, Phan Hữu P2, sinh ngày 28/01/2014. Hiện nay cháu P2 đang ở với chị T, cháu P1 đang ở với anh C; ly hôn chị T xin nhận nuôi dưỡng, giáo dục cháu P2 và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con**.**

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

* Bị đơn anh C trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: anh C với chị T tìm hiểu quen nhau và kết hôn như chị T trình bày là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, lời qua tiếng lại. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh C đồng ý.

+ Về con chung: có 02 con chung là Phan Thanh P1, sinh ngày 18/11/2009, Phan Hữu P2, sinh ngày 28/01/2014. Hiện nay cháu P1 đang ở với anh C, cháu P2 đang ở với chị T; ly hôn anh C xin nhận nuôi dưỡng, giáo dục cháu P1 và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con**.**

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tòa án nhân dân TP Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án nhưng không thành**.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng**:** Hai bên có tranh chấp về ly hôn; bị đơn có nơi C trú tại: phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị T với anh C tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn, được UBND phường H, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02/2009 ngày 12/01/2009 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian. Sau đó, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, nên thường xuyên cãi. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, khả năng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình không được nữa nên xin ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống của mỗi bên và anh C đồng ý ly hôn với chị T nên ghi nhận sự thuận tình của hai bên.

Về con chung: có 02 con chung là Phan Thanh P1, sinh ngày 18/11/2009, Phan Hữu P2, sinh ngày 28/01/2014. Hiện nay cháu P2 đang ở với chị T, cháu P1 ở với anh C, ly hôn hai bên thống nhất giao chị T nhận nuôi dưỡng, giáo dục cháu P2 và anh C

nhận nuôi dưỡng, giáo dục cháu P1 và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Ngọc T tại đơn khởi kiện ngày 24/10/2022.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc T được ly hôn với anh Phan Thanh C.

Về con chung: Có 02 con chung là Phan Thanh P1, sinh ngày 18/11/2009, Phan Hữu P2, sinh ngày 28/01/2014. Giao chị T nuôi dưỡng, giáo dục cháu P2 và giao anh C nuôi dưỡng, giáo dục cháu P1 và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Ngọc T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0008027 ngày 20/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên**.**

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Công Tự